

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 06-5-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 06-5-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Văn ban hành Chương trình thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 06-5-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đồng Văn như sau:

I - THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP GẮN VỚI GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Giáo dục nghề nghiệp

Giai đoạn 2015 - 2020 công tác Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện đã có những chuyển biến tích cực, chất lượng đào tạo từng bước được cải thiện, tỷ lệ lao động tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau học nghề đạt trên 80%. Số lao động qua đào tạo nghề (lũy kế đến cuối năm 2020) đạt 41,65% (17.347/41.640) người trong độ tuổi lao động. Trong đó, trình độ trung cấp nghề 328 người, sơ cấp nghề và đào tạo dưới 03 tháng là 17.019 người. Tuy đã có những chuyển biến tích cực, nhưng so với yêu cầu phát triển chung thì còn bất cập, chưa đáp ứng, đặc biệt là hạn chế về chất lượng, từ thực trạng đó, cần có sự quan tâm chỉ đạo, định hướng giai đoạn tiếp theo.

2. Giải quyết việc làm

- Số lao động được giải quyết việc làm 5 tháng đầu năm 2021 là 3.319 lao động, lũy kế cả giai đoạn 2015 - 2020 là 14.137 lao động. Trong đó, số lao động đi làm việc ngoài tỉnh là 3.914 người, số lao động còn lại (10.223 lao động) làm việc tại địa phương.

- Công tác tuyên truyền, thông tin về thị trường lao động, tổ chức tư vấn, đã tổ chức tư vấn cho trên 5.000 lượt lao động, nhằm thu hút lao động đi làm việc tại các công ty, doanh nghiệp, khu Công nghiệp trong và ngoài tỉnh để giúp cho lao động có thu nhập, ổn định cuộc sống.

- Tuy công tác giải quyết việc làm đã đạt được nhiều kết quả khả quan, song, so với thực tế còn bất cập, đặc biệt là công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm

chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của địa phương, chất lượng đào tạo nghề hạn chế, chưa trở thành mũi nhọn đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, chưa đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, dẫn đến tình trạng lao động qua đào tạo nghề tuy có việc làm, nhưng thu nhập thấp và là nguyên nhân của tỷ lệ nghèo còn cao. Từ thực trạng trên, việc nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm đòi hỏi sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách việc làm; xác định đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động là trách nhiệm chung của các cấp, các ngành và bản thân người lao động.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động và thị trường lao động, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Đổi mới công tác giáo dục nghề nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Tạo điều kiện thuận lợi để lao động tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và yêu cầu của thị trường lao động.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, chương trình, giáo trình, gắn với mô hình sản xuất tiên bộ, lấy thực hành là chính, giúp cho người học tiếp cận các mô hình sản xuất và làm theo; đội ngũ nhà giáo có đủ năng lực và trình độ, nhiệt tình trong công tác giảng dạy, có kinh nghiệm và có khả năng thực hành tốt; không tổ chức đào tạo nghề khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học.

- Kế hoạch đào tạo nghề hàng năm phải bám sát kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thị trường lao động, gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và cải tạo vườn tạp.

III - MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu chung

Tổ chức giáo dục nghề nghiệp nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng nghề, nâng cao trình độ tay nghề cho lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho lao động sau học nghề có cơ hội tìm việc làm, tự tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về số lượng tuyển sinh, chất lượng và hiệu quả đào tạo; đào tạo theo hướng ứng dụng, thực hành; bảo đảm đáp ứng nhân lực qua đào tạo cho thị trường lao động; góp phần nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động.

2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2021 – 2025 tập trung đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho trên 3.930 lao động; bình quân 786 người học/năm, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 59,85% năm 2020 lên 72,27% năm 2025 (*trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 51%*). Sau đào tạo, ít nhất có trên 80% số người học có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn.

Tạo việc làm mới cho trên 15.000 lao động, trong đó số lao động đi làm việc ngoài tỉnh từ 3.000 lao động trở lên.

3. Nội dung thực hiện

- Tuyên truyền, tư vấn, đào tạo và việc làm đối với lao động.
- Điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu đào tạo cho lao động.
- Xây dựng và nhân rộng các mô hình đào tạo có hiệu quả.
- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị để nâng cao chất lượng đào tạo.
- Căn cứ đặc điểm, điều kiện cụ thể theo nhu cầu của doanh nghiệp, Hợp tác xã, gia trại, cơ sở sản xuất kinh doanh và của người học để đào tạo nghề phù hợp theo yêu cầu.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.
- Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo nghề.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo nghề.

4. Nhiệm vụ và giải pháp

4.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trọng tâm là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 24/CT-TTg, ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong tình hình mới. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; huy động sự tham gia của toàn xã hội, nhất là sự đồng hành của doanh nghiệp góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giáo dục nghề nghiệp, về nhân lực có chất lượng, tác phong lao động công nghiệp, kỷ luật, kỹ năng nghề, học tập nâng cao trình độ, có việc làm, thu nhập và khởi nghiệp.

4.2. Nâng cao hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; từng bước thực hiện công tác xã hội hóa, tự chủ theo lộ trình hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện theo phương thức liên kết. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh, các làng nghề, hợp tác xã, nghệ nhân mở các lớp đào tạo theo phương thức truyền nghề, dạy nghề lưu động, vừa học, vừa làm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề...

4.3. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm đảm bảo phù hợp với mục tiêu chuyển dịch cơ cấu lao động gắn với xây dựng nông thôn mới, cải tạo vườn tạp, góp phần thúc đẩy giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Định hướng nhiều nghề cho người lao động lựa chọn theo năng lực, sở trường. Định hướng đào tạo những nghề có ưu thế phục vụ cho phát triển du lịch của huyện như: Trồng cây lê, óc chó, đào, mận, nuôi ong lấy mật thêu dệt thổ cẩm, cắt may trang phục... tại các xã: Phố Cáo, Phố Là, Phố Bàng, Sùng Là, Sà Phìn, Lũng Cú, Lũng Phìn... Tập trung đào tạo nhóm nghề phục vụ các điểm du lịch như Sùng Là, Lũng Cú, Má Lé, Đồng Văn; phối hợp mở các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch gắn với bảo tồn văn hóa truyền thống. Khôi phục và phát triển các nghề truyền thống như dệt thổ cẩm, cắt may trang phục, làm khèn Mông... Triển khai thí điểm những mô hình đào tạo nghề mới có hiệu quả, gắn với sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động sau học nghề, đưa những nghề có kỹ thuật mới vào đào tạo nhằm nâng cao khả năng sáng tạo kết hợp đan xen công nghiệp vào nông nghiệp góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

4.4. Tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị; điều tra, khảo sát xác định nhu cầu người học, tổ chức đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động; đào tạo bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; đổi mới phương pháp giảng dạy sát với chương trình, giáo trình. Phối hợp tổ chức kiểm tra, đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho giáo viên; phát triển năng lực nghề nghiệp cho người lao động.

4.5. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 52/QĐ-TTg, ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025".

4.6. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, cơ cấu ngành nghề, hiệu quả sau đào tạo, góp phần nâng cao năng suất lao động; tăng cường phối hợp, liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo nghề có uy tín, năng lực trong và ngoài tỉnh để đào tạo một số nghề yêu cầu chất lượng lao động cao (*theo 3 cấp trình độ Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp*); đẩy mạnh hoạt động hợp tác, liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp theo phương châm gắn kết chặt chẽ 3 nhà: Nhà nước – Nhà trường – Nhà doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp cho thị trường lao động trong tình hình mới.

4.7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch và bố trí nguồn lực thực hiện Chương trình của Ban Thường vụ Huyện ủy. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy tuyên truyền, quán triệt Chương trình tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình. Định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Giao Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện Chương trình này.

4. Giao Đảng ủy các xã, thị trấn triển khai, quán triệt và xây dựng kế hoạch để thực hiện Chương trình.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đồng chí Sùng Minh Sính, UVBTVTU, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Sở Lao động-TB&XH tỉnh Hà Giang,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy,
- UBMTTQ, các đoàn thể chính trị huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn Phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Ly Mí Vàng